

LỊCH HỌC THỰC HÀNH

(TUẦN: - Từ ngày 25 tháng 03 đến ngày 31 tháng 03 năm 2019)

ĐƠN VỊ: BM ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH-KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học							Giảng viên	Ghi chú
							Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
							Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng		
1	ĐH	11	ĐT2	1/2	15	Mạng MT-TTMạng MT-TTMạng MT-TT			1 1302A1		1 1302A1			B.Q. Bảo	
2	ĐH	11	ĐT1	1/2	15	Mạng MT-TTMạng MT-TTMạng MT-TT			2 1302A1		2 1302A1			B.Q. Bảo	
3	ĐH	11	ĐT1	1/2	15	KT lập trình nhúngKT lập trình nhúng	3 1302A1							B.Q. Bảo	
4	CĐ	16	ĐT1	1/1	3	KT lập trình nhúngKT lập trình nhúng								B.Q. Bảo	
5	ĐH	11	TT-MMT1	1/2	33	Mạng máy tínhMạng máy tínhMạng máy tính	1 1302A1				1 1306A1			T.V. Luyên	
6	ĐH	11	TT-MMT2	2/2	33	Mạng máy tínhMạng máy tínhMạng máy tính	2 1302A1							T.V. Luyên	
7	ĐH	11	DTMT1	1/2	25	Thiết kế vi mạch sốThiết kế vi mạch số		1 1306A1	1 1306A1					T.V. Luyên	
8	ĐH	11	DTMT1	2/2	25	Thiết kế vi mạch sốThiết kế vi mạch số			2 1306A1			2 1306A1		T.V. Luyên	
9	ĐH	11	TT-MTT2	1/1	29	Thiết kế vi mạch sốThiết kế vi mạch số					2 1306A1			T.V. Luyên	
10	ĐH	11	TT-MMT8	1/1		Mạng máy tínhMạng máy tínhMạng máy tính					1 1302A1			T.V. Luyên	
11	ĐH	10	ĐT	1/2	35	Vi mạch số LTVi mạch số LTVi mạch số LT								T.V. Luyên	
12	ĐH	10	ĐT	2/2	35	Vi mạch số LTVi mạch số LTVi mạch số LT								T.V. Luyên	
13	CĐ	16	ĐT1	1/1	1	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý				3 1306A1				T.V. Luyên	
14	ĐH	11	803117.4	1/3	25	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý						1 1304A1		N.V. Tùng	
15	ĐH	11	803117.4	2/3	25	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý						2 1304A1		N.V. Tùng	
16	ĐH	11	803117.4	3/3	24	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý					2 1304A1			N.V. Tùng	
17	ĐH	11	803117.3	1/3	24	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý	1 1304A1							N.V. Tùng	
18	ĐH	11	803117.3	2/3	24	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý		1 1304A1						N.V. Tùng	
19	ĐH	11	803117.3	3/3	24	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý							1 1304A1	N.V. Tùng	
20	ĐH	11	803117.5	1/2	24	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý				1 1304A1				N.V. Tùng	
21	ĐH	11	803117.5	2/2	24	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý					1 1606A1			N.V. Tùng	
C	ĐH	10	803128.1	1/2	35	TKƯĐ trên ARM Cortex M3			1 1304A1					N.V. Tùng	
23	ĐH	10	803128.1	2/2	36	TKƯĐ trên ARM Cortex M3			2 1304A1					N.V. Tùng	
24	CĐ	19	ĐTCN4	1/2	24	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển	2 1304A1	3 1304A1					2 1304A1	N.V. Tùng	
25	CĐ	19	ĐTCN4	2/2	24	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển	3 1304A1	2 1304A1						N.V. Tùng	
26	CĐ	19	ĐTCN4	1/2	24	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển				1 1505A1				L.A. Tuấn	
27	CĐ	19	ĐTCN4	2/2	24	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển				2 1505A1		1 1505A1		L.A. Tuấn	
28	CĐ	19	DTCN2	1/2	30	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển		1 1606A1					1 1302A1	P.V. Chiến	
29	CĐ	19	DTCN2	2/2	30	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển		2 1302A1				2 1302A1		P.V. Chiến	
30	ĐH	12	CĐT1	1/3	25	KT Vi điều khiển								P.V. Chiến	
31	ĐH	12	CĐT1	2/3	25	KT Vi điều khiển				2 1606A1				P.V. Chiến	
32	ĐH	12	CĐT1	3/3	25	KT Vi điều khiển					1 1303A1			P.V. Chiến	
33	ĐH	12	CĐT2	1/3	25	KT Vi điều khiển								P.V. Chiến	
34	ĐH	12	CĐT2	2/3	25	KT Vi điều khiển								P.V. Chiến	
35	ĐH	12	CĐT2	2/3	25	KT Vi điều khiển					2 1303A1			P.V. Chiến	
36	ĐH	11	DT7	1/2	30	KT Vi xử lý				1 1302A1				P.V. Chiến	
37	ĐH	11	DT7	2/2	30	KT Vi xử lý	2 1605A1							P.V. Chiến	
38	ĐH	11	DT8	1/2	33	KT Vi xử lý	1 1306A1					1 1605A1		P.V. Chiến	

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-S	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học										Giảng viên	Ghi chú
							Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật					
39	ĐH	11	DT8	2/2	33	KT Vi xử lý											P.V. Chiến	
40	CD	16	0804116.1	1/1	3	KT Vi điều khiển			2	1307A1							P.V. Chiến	
41	ĐH	12	0803116.4	1/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển							1	1305A1			N.A. Dũng	
42	ĐH	12	0803116.3	2/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển							2	1305A1			N.A. Dũng	
43	ĐH	11	0803116.1	1/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển		2	1305A1		2	1305A1	1	1304A1			N.A. Dũng	
44	ĐH	11	0803116.2	2/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển		1	1305A1		1	1305A1	2	1305A1			N.A. Dũng	
45	CD	19	DTCN2	1/2	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển	1	1305A1		1	1303A1						N.A. Dũng	
46	CD	19	DTCN2	2/2	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển	2	1305A1		2	1305A1						N.A. Dũng	
47	ĐH	10	803116.9	1/1	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển						3	1305A1		1	1305A1	N.A. Dũng	
48	ĐH	10	803116.9	1/1	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển									2	1305A1	N.A. Dũng	
49	ĐH	12	0803113.7	3	23	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng							2	1605A1			N.T. Thu	
50	ĐH	11	803123.3	3/3	21	MMT&TTMMT&TTMMT&TTMMT&TT						2	1605A1			N.T. Thu		
51	ĐH	11	803123.4	3/3	23	MMT&TTMMT&TTMMT&TTMMT&TT						1	1605A1			N.T. Thu		
52	ĐH	12	0803113.7	2/3	24	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng		1	1302A1								N.T. Thu	
53	ĐH	12	0803113.7	1/3	23	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng			2	1505A1							N.T. Thu	
54	ĐH	11	803123.3	2/3	24	Mạng MT-TTMạng MT-TTMạng MT-TT			1	1505A1							N.T. Thu	
55	ĐH	11	803123.4	2/3	25	Mạng MT-TTMạng MT-TTMạng MT-TT					2	1303A1					N.T. Thu	
56	ĐH	11	803123.5	1/2	20	Mạng MT-TTMạng MT-TTMạng MT-TT	2	1606A1									N.T. Thu	
57	ĐH	11	803123.6	3/3	20	Mạng MT-TTMạng MT-TTMạng MT-TT	1	1606A1									N.T. Thu	
58	ĐH	12	ĐT3 K12	1/3	25	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng											D.T. Hằng	
59	ĐH	12	ĐT3 K13	2/3	25	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng											D.T. Hằng	
60	ĐH	12	ĐT3 K13	3/3	25	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng											D.T. Hằng	
61	ĐH	12	ĐT4 K12	1/3	25	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng			1	1606A1							D.T. Hằng	
62	ĐH	12	ĐT4 K12	1/3	25	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng					2	1304A1					D.T. Hằng	
63	ĐH	12	ĐT2 K12	1/3	25	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng											D.T. Hằng	
64	ĐH	12	ĐT2 K12	3/3	25	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng											D.T. Hằng	
65	ĐH	12	ĐT1 K11	1/3	20	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng			2	1606A1							D.T. Hằng	
66	ĐH	12	ĐT1 K12	1/3	25	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng											D.T. Hằng	
67	ĐH	12	ĐT1 K12	2/3	25	KT Lập trình nhúngKT Lập trình nhúng							1	1303A1			D.T. Hằng	
68	ĐH	11	KTMT 2	1/3	25	TK Vi mạch sốTK Vi mạch sốTK Vi mạch số	2	1306A1		1	1305A1						P.T.Q. Trang	
69	ĐH	11	KTMT 2	1/3	25	TK Vi mạch sốTK Vi mạch sốTK Vi mạch số					2	1306A						

ĐƠN VỊ: ĐM ĐIỆN TỬ MATH-THI-KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-S	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học								Giảng viên	Ghi chú	
							Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật				
83	ĐH	11	ĐT6	3/3	23	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý							3	1303A1		H.M. Đào	
84	ĐH	13	TĐH1	1/3	29	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C										H.M. Đào	Cơ sở 3
85	ĐH	13	TĐH1	2/3	28	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C				2	403C2					H.M. Đào	Cơ sở 3
86	ĐH	13	TĐH1	3/3	28	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C			1	CNTT						H.M. Đào	Cơ sở 3
87	ĐH	13	TĐH2	1/3	27	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C			2	CNTT						H.M. Đào	Cơ sở 3
88	ĐH	13	TĐH2	2/3	27	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C			3	CNTT						H.M. Đào	Cơ sở 3
89	ĐH	13	TĐH2	3/3	28	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C				1	403C2					H.M. Đào	Cơ sở 3
90	ĐH	13	TĐH4	2/2	28	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C					2	TTTT				H.M. Đào	Cơ sở 3
91	ĐH	13	TĐH3	2/2	29	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C				3	CNTT					H.M. Đào	Cơ sở 3
92	ĐH	13	TĐH3	1/2	29	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C		1	CNTT							Đ.T.P. Mai	Cơ sở 3
93	ĐH	13	TĐH4	1/2	28	KT lập trình CKT lập trình CKT lập trình C		2	CNTT							Đ.T.P. Mai	Cơ sở 3
94	ĐH	11	0803117	1/2	35	Kỹ thuật VXLKỹ thuật VXLKỹ thuật VXL				1	1303A1					ĐTP. Mai	
95	ĐH	11	0803117	2/2	36	Kỹ thuật VXLKỹ thuật VXLKỹ thuật VXL										ĐTP. Mai	
96	ĐH	11	0803117	1/2	32	Kỹ thuật VXLKỹ thuật VXLKỹ thuật VXL				2	1302A1					ĐTP. Mai	
97	ĐH	11	0803117	2/2	32	Kỹ thuật VXLKỹ thuật VXLKỹ thuật VXL						2	1303A1			ĐTP. Mai	